

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 6/2018/HS-PT
Ngày 04-01-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các Thẩm phán: 1. Ông Ngô Ngọc Thắng
2. Bà Quách Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 672/HSPT ngày 05 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Trần Minh P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2017/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Minh P; sinh ngày 24 tháng 8 năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: P1 (chết) và bà: S; có vợ, chưa có con; tiền án: không, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 21-5-2017, chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B1, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 94/QĐ-UBND về việc đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2 để quản lý, cắt cơn, giải độc, tư vấn trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo; ngày 25-5-2017, chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B1, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 107/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 21-5-2017;

Bị bắt, tạm giam ngày 06-6-2017 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 18-5-2017, Trần Minh P điều khiển xe gắn máy loại Dream lùn, màu đen, biển số 52L4-9861 lưu thông trên đường Đường A1 (Quận C). Khi xe chạy đến trước số V Đường A1, Phường B1, Quận C thì bị cáo nhìn thấy bà D ngồi trên xe đạp đang trả tiền mua đồ ăn sau đó cất tiền vào cái bóp nhỏ có gắn chìa khóa xe (bên trong có 475.000 đồng) rồi để ở giỏ xe phía trước nên bị cáo điều khiển xe quay lại ép sát vào phía bên trái xe của bà D, dùng tay phải lấy cái bóp bên trong giỏ xe rồi điều khiển xe bỏ chạy. Bà D tri hô, ông T (đang dừng xe ở gần đó) nghe thấy liền chạy xe đuổi theo Trần Minh P đến ngã tư đường E thì xe của bị cáo va chạm với xe ô tô nên bị cáo bị té ngã và bị bắt giữ.

Tại Kết luận số 95/TCKH-HĐĐG ngày 08-8-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 thể hiện:

01 (một) bóp da màu nâu, dài 10 cm, rộng 7 cm (có gắn 03 chìa khóa, đã qua sử dụng, thu hồi được bóp) có giá trị 10.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 96/2017/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Trần Minh P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06-6-2017.

Ngoài ra, bản án tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 01-11-2017, bị cáo Trần Minh P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 18-5-2017, tại trước số V Đường A1, Phường B1, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Minh P đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt cái bóp trong giỏ xe đạp của bà D rồi bỏ chạy thì bị quần chúng bắt giao cho công an. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 136 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo Trần Minh P về tội “Cướp giật tài sản” là đúng người, đúng tội.

Bị cáo Trần Minh P kháng cáo, đơn kháng cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Khi thực hiện hành vi phạm tội, Trần Minh P đã sử dụng xe gắn máy làm phương tiện, khi ép sát bên trái xe của người bị hại để chiếm đoạt tài sản thì xe của bị cáo vẫn đang nổ máy. Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt nhanh chóng, bất ngờ và có sử dụng thủ đoạn nguy hiểm nên thuộc điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 năm tù là đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại....

Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết nào mới để xem xét cho bị cáo, mức hình phạt đã tuyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh P.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Trần Minh P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06-6-2017.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 4; (1)
- P.PC53-CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án Quận 4; (2)
- TAND Quận 4; (1)
- Công an Quận 4; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) (7).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Loan